

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2022

“ V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Căn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số 60 đường Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thành phố Huế, tỉnh H, có mặt.

* Bị đơn: Ông Hồ L, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thành phố Huế, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Dương Thị N trình bày:

Bà và Ông Hồ L sau thời gian tìm hiểu được 06 tháng rồi đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được sự cho phép của hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo

phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P (Nay là thành phố H), tỉnh H vào ngày 23/3/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại Thôn Q, xã P, thành phố H, tỉnh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè về nhà chửi bới, xúc phạm và đánh đập bà dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, nên bà và Ông Hồ L đã sống ly thân hơn 01 năm nay mà không còn quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, nên bà gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Hồ L.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà với Ông Hồ L có 04 con chung là cháu Hồ R, sinh năm 1993; cháu Hồ Thị Kim O, sinh năm 1996; cháu Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1998 và cháu Hồ R, sinh ngày 13/6/2004. Nay các cháu đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà và Ông Hồ L tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và Ông Hồ L xác nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Ông Hồ L trình bày: Quá trình tìm hiểu cũng như đi đến hôn nhân ông thống nhất như phần trình bày của Bà Dương Thị N. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ông, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông thường xuyên sử dụng rượu, bia không làm chủ được bản thân về nhà hay đánh đập, chửi bới vợ con. Ông và bà N đã sống ly thân hơn 01 năm nay mà không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay bà N có đơn xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý; vì ông vẫn còn tình cảm với bà N.

Về con chung: Ông và Bà Dương Thị N có 04 con chung là cháu Hồ R, sinh năm 1993; cháu Hồ Thị Kim O, sinh năm 1996; cháu Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1998 và cháu Hồ R, sinh ngày 13/6/2004. Nay các cháu đều đã trưởng thành, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Ông và Bà Dương Thị N tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống ông và Bà Dương Thị N không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, để giải quyết theo hướng:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn Bà Dương Thị N, Bà Dương Thị N được ly hôn với Ông Hồ L.

+ Về con chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L có 04 con chung là cháu Hồ R, sinh năm 1993; cháu Hồ Thị Kim O, sinh năm 1996; cháu Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1998 và cháu Hồ R, sinh ngày 13/6/2004. Nay các cháu đều đã trưởng thành, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L tự thỏa thuận, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L không có nợ chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc Bà Dương Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L tự nguyện đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P (Nay là thành phố H), tỉnh H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 23/3/1994. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha, mẹ Ông Hồ L. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do Ông Hồ L không lo làm ăn thường xuyên rượu, bia không làm chủ bản thân về nhà chửi bới, xúc phạm đánh đập vợ con, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại biên bản xác minh tại UBND xã P, thành phố H vào ngày 26/5/2022 có nội dung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L là vợ chồng sống tại thôn Q, xã P, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do Ông Hồ L thường xuyên rượu, bia say xỉn về nhà chửi bới, xúc phạm, đánh đập vợ con.

Vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay Bà Dương Thị N có đơn xin ly hôn với Ông Hồ L thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà Dương Thị N và Ông Hồ L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Dương Thị N, Bà Dương Thị N được ly hôn với Ông Hồ L.

[2] Về con chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L có 04 con chung là cháu Hồ R, sinh năm 1993; cháu Hồ Thị Kim O, sinh năm 1996; cháu Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1998 và cháu Hồ R, sinh ngày 13/6/2004. Nay các cháu đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc Bà Dương Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Dương Thị N, Bà Dương Thị N được ly hôn với Ông Hồ L.

2. Về con chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L có 04 con chung là cháu Hồ R, sinh năm 1993; cháu Hồ Thị Kim O, sinh năm 1996; cháu Hồ Thị Kim Y, sinh năm 1998 và cháu Hồ R, sinh ngày 13/6/2004. Nay các cháu đều đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Dương Thị N và Ông Hồ L không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc Bà Dương Thị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Bà Dương Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003127 ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Án sơ thẩm xét xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn